

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 đến tuần 8) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục.
- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận
- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của trường

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết (số câu)		Thông hiểu (số câu)		Vận dụng (số câu)		Vận dụng cao (số câu)		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật	4	0	3	1	0	2	0	0	10
Tỉ lệ % điểm			20		15	10		15			60
2	Viết	Viết bài văn phân tích về một tác phẩm văn học (Thơ Đường luật).	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	1
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi				10		10		10	0	10	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			30		35		25		10		100

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật	Nhận biết: - Thể thơ. - Trình tự miêu tả. - Không gian miêu tả. - Biện pháp tu từ. Thông hiểu: - Tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ. - Nghĩa của từ. - Hiểu được nội dung của câu thơ và đoạn trích. Vận dụng: - Cảm nhận về nhân vật trữ tình. - Bày tỏ quan điểm trước ứng xử của nhà thơ.	4	4	2	0
2	Làm văn	Viết bài văn phân tích một bài thơ viết theo thể Đường luật.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết đoạn văn cảm nhận về một đoạn thơ.				1 TL*

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề này có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

THU VỊNH

(Mùa thu ngồi mát ngâm thơ)

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như tầng khói phủ,
Song thưa để mặc bóng trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.

(Nguyễn Khuyến)

Câu 1. Bài thơ *Thu vịnh* được viết theo thể thơ nào?

- A. Lục bát
B. Song thất lục bát
C. Thất ngôn bát cú Đường luật.
D. Tứ tuyệt Đường luật

Câu 2. Từ “*hắt hiu*” trong câu “Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu” có nghĩa là gì?

- A. Mong manh, yếu ớt.
B. Buồn vắng, cô đơn.
C. Bơ phờ, lụi tàn.
D. Nhè nhẹ, chất chứa tâm trạng

Câu 3. Khung trời mùa thu được gợi ra qua 2 câu đề của bài thơ:

- A. Heo hút, ảm đạm.
B. Thơ mộng, hư ảo.
C. Cao vút, thăm thẳm.
D. Vần vũ.

Câu 4. Phép tu từ nào được sử dụng trong “Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái”?

- A. Nhân hoá
B. Ẩn dụ
C. Điệp ngữ
D. Đảo ngữ

Câu 5. Tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ:

“*Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?*”

- A. Nhấn mạnh sự ít ỏi và tĩnh lặng, gợi tâm trạng buồn.

- B. Nhấn mạnh sự tĩnh lặng, hoang vắng.
- C. Gọi sự cô đơn, u uất, chán nản trước thời cuộc.
- D. Gọi nỗi thương nhà, nhớ nước.

Câu 6. Trình tự miêu tả không gian trong bài thơ:

- A. Từ gần đến xa, từ cao đến thấp, từ thấp đến cao.
- B. Từ xa đến gần, từ cao đến thấp, từ thấp đến cao.
- C. Từ xa đến gần, từ thấp đến cao, từ cao đến thấp.
- D. Từ gần đến xa, từ thấp đến cao, từ cao đến thấp.

Câu 7. Không gian được miêu tả trong bài thơ là không gian nào?

- A. Làng quê Bắc Bộ.
- B. Làng quê Trung Bộ.
- C. Làng quê Nam Bộ.
- D. Kinh thành Huế.

Câu 8. Nêu nội dung khái quát của bài thơ.

Câu 9. Qua bài thơ “*Thu vịnh*”, em cảm nhận được điều gì về nhà thơ Nguyễn Khuyến?

Câu 10. Em có đồng tình với cách ứng xử của nhà thơ Nguyễn Khuyến trước thời cuộc của đất nước không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (4.0 điểm)

Phân tích bài thơ “**Bánh trôi nước**” của Hồ Xuân Hương.

Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

(Hồ Xuân Hương, trong Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập III,

NXB Văn hoá, Hà Nội, 1963)

-----**Hết**-----

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Tiêu chí đánh giá	Điểm
I. Đọc hiểu (6,0 điểm)	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	D	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	A	0,5
	8	Qua việc vịnh mùa thu với những nét đẹp tiêu biểu cùng nông thôn Bắc Bộ, Nguyễn Khuyến cho thấy một tâm sự u hoài, một tấm lòng xót xa trước cảnh, kín đáo, bày tỏ một tình cảm yêu nước chân thành.	1,0
	9	Cảm nhận về nhà thơ Nguyễn Khuyến: - Yêu cầu chung: + Tâm hồn nhạy cảm và tinh tế. + Chan hòa với thiên nhiên, rất đời yêu nước. + Không hề dừng dưng với thời cuộc. - Hướng dẫn chấm: + Mức 1 (1,0 điểm): HS trả lời cơ bản được 2 ý trên; diễn đạt gọn, rõ. + Mức 2 (0,75 điểm): HS trả lời được 2 ý nhưng diễn đạt chưa gọn, rõ. + Mức 3 (0,5 điểm): HS trả lời được 1 ý, diễn đạt gọn, rõ. + Mức 4 (0,25 điểm): Học sinh không trả lời 1 ý nhưng chưa trọn vẹn. + Mức 5 (0 điểm): HS chưa trả lời hay trả lời không liên quan.	1,0
	10	Học sinh nêu bày tỏ được quan điểm ứng xử của nhà thơ trước thời cuộc. - Mức 1 (0,5 điểm): Học sinh bày tỏ được quan điểm và lí giải hợp lí, thuyết phục. Sau đây là gợi ý: + <i>Không đồng ý. Dù nhà thơ có ý thức bảo vệ nhân</i>	0,5

		<i>cách và theo dõi thời cuộc nhưng việc về ở ẩn, tránh đấu tranh trực tiếp với sự nhiễu nhương chốn quan trường là yếu mềm, có phần tiêu cực....</i> + <i>Đồng ý. Nhà thơ có ý thức giữ gìn nhân phẩm và theo dõi thời cuộc...</i> - Mức 2 (0,25 điểm): HS có nêu được quan điểm. Nhưng cách lý giải chưa được thuyết phục. -Mức 3 : Không thể hiện được quan điểm hoặc không trả lời.	
II. Làm văn (4,0 điểm)	Làm văn		4,0
	1. Yêu cầu chung		
	a)Yêu cầu về kĩ năng:		
	- Bài viết phải được tổ chức thành văn bản nghị luận hoàn chỉnh; kết cấu hợp lý, diễn đạt trôi chảy, hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.		
	- Biết vận dụng các kĩ năng giải thích, chứng minh, so sánh để làm sáng tỏ vấn đề.		
	b) Yêu cầu về nội dung: Bài văn phân tích nổi bật được hình tượng cần phân tích, tâm sự nhà thơ, chủ đề bài thơ.		
	2. Yêu cầu cụ thể:		
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về TPVH gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.	0,25	
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích bài thơ “Bánh trôi nước”.	0,25	
	c. Viết bài: Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:		
	1. Mở bài: + Giới thiệu khái quát về nhà thơ Hồ Xuân Hương và bài thơ “Bánh trôi nước”. + Nêu ý kiến chung về bài thơ. 2. Thân bài: - Phân tích đặc điểm nội dung: + Hình ảnh bánh trôi + Nhà thơ mượn hình ảnh bánh trôi nước thể hiện vẻ đẹp hình thức, phẩm chất, thân phận người phụ nữ + Khái quát chủ đề bài thơ - Phân tích được một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ: + Thi luật của thể thơ tứ tuyệt Đường luật. + Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ. 3. Kết bài: Khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.	2,75	

		<i>d. Chính tả, ngữ pháp.</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, sự sáng tạo.	0,5

-Hết-

